

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG



## CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/09/2015, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 14/12/2022)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 phố Đặng Dung, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Văn phòng giao dịch: Số 30 Ngõ 209 đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024 3351 6789

Email: [frecovn@gmail.com](mailto:frecovn@gmail.com)

Website: <https://frecocom.vn/>

Vốn điều lệ: 33.000.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi ba tỷ đồng)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Nguyễn Thị Trang**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 024 3351 6789

Hà Nội, tháng 04 năm 2023

M.S.D.N.20

**MỤC LỤC**

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty .....	9
4. Cơ cấu cổ đông .....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng. ....	15
6. Hoạt động kinh doanh.....	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất .....	25
8. Vị thế của công ty trong ngành.....	26
9. Chính sách đối với người lao động.....	29
10. Chính sách chi trả cổ tức .....	30
11. Tình hình tài chính trong 2 năm gần nhất.....	31
12. Tài sản.....	34
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	36
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	37
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	37
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	38
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>38</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....	38
2. Ban kiểm soát .....	43
3. Tổng giám đốc và người quản lý khác .....	46
4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ .....	48
5. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định.....	54
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>55</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/05/2022 .....	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty .....	14
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty .....	15
Bảng 4: Danh sách khách hàng lớn sử dụng dịch vụ vận tải của Công ty .....	17
Bảng 5: Một số công trình Công ty đã thực hiện .....	20
Bảng 6: Danh mục một số nhà cung cấp của Công ty .....	21
Bảng 7: Các hợp đồng lớn đã được ký kết .....	23
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, 2022 .....	25
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2021, 2022 .....	26
Bảng 10: Cơ cấu chi phí năm 2021, 2022 .....	26
Bảng 11: Cơ cấu lao động của công ty .....	29
Bảng 12: Mức lương bình quân năm 2021, 2022 .....	30
Bảng 13: Khấu hao TSCĐ .....	31
Bảng 14: Hàng tồn kho .....	31
Bảng 15: Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước .....	32
Bảng 16: Tổng dư nợ vay .....	32
Bảng 17: Các khoản phải thu .....	32
Bảng 18: Các khoản phải trả .....	33
Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính 2021, 2022 .....	33
Bảng 20: Tài sản cố định .....	34
Bảng 21: Chi tiết tài sản lớn .....	35
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2023 .....	36
Bảng 23: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ .....	49

# BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP FRECO VIỆT NAM

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về công ty đại chúng

Tên công ty bằng Tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM
Tên viết tắt	: FRECO., CORP
Tên tiếng Anh	: FRECO VIETNAM CORPORATION
Trụ sở chính	: Số 26 phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng giao dịch:	Số 30 Ngõ 209 đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.
Văn phòng đại diện:	: Số 53 phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Vốn điều lệ theo ĐKDN	: 33.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 33.000.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi ba tỷ đồng)
Điện thoại	: 024 3351 6789
Fax	: 024 3215 1628
Email	: <a href="mailto:frecovn@gmail.com">frecovn@gmail.com</a>
Website	: <a href="http://www.freco.com.vn/">www.freco.com.vn/</a>
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Nguyễn Việt Hưng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Giấy chứng nhận ĐKDN số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/09/2015, thay đổi lần thứ 02 ngày 14/12/2022.
Giấy phép kinh doanh vận tải	: Số 2824/GPKDVT do Sở GTVT TP. Hà Nội cấp ngày 23/05/2016.
Giấy phép Bưu chính	: Số 241/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền Thông cấp ngày 22/06/2018.

#### 1.2 Quá trình hình thành, phát triển

- Năm 2015: Thành lập Công ty cổ phần Freco Việt Nam có địa chỉ trụ sở chính tại Số 26 phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, thành phố Hà Nội, vốn điều lệ: 2.666.000.000 đồng. Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ logistics. Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh các sản phẩm thiết bị xe cơ giới, thép nguyên vật liệu và cung cấp dịch vụ xây lắp công trình cơ điện lạnh.
- Tháng 05/2016, Công ty được chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa

bằng xe tải thường theo Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 2824/GPKDVT do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/05/2016.

- Tháng 06/2018, Công ty được Bộ thông tin và truyền thông cấp Giấy phép bưu chính số 241/GP-BTTTT ngày 22/06/2018. Theo đó, Công ty được phép cung ứng dịch vụ thư có địa chỉ nhận có khối lượng đơn chiếc đến 2kg trong phạm vi liên tỉnh (63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).
- Tháng 06/2021: Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 33 tỷ đồng.

### 1.3 Quá trình tăng vốn của công ty

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần đầu ngày 25/09/2015 với số vốn điều lệ đăng ký là 2.666.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu đồng*), tương ứng với 266.600 cổ phần và có 03 cổ đông sáng lập. Đến ngày 15/12/2015, các cổ đông đã hoàn thành góp đủ số vốn điều lệ nêu trên.

Sau gần 7 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và 01 lần tăng vốn với hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 33.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ đồng*), tương ứng 3.300.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

**Tóm tắt quá trình tăng vốn như sau:**

Thời điểm	Giá trị vốn trước thay đổi (tr. đồng)	Giá trị vốn phát hành (tr.đồng)	Vốn ĐL sau thay đổi (tr.đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý/ Đơn vị chấp thuận
Lần 1 Tháng 03/2021	2.666	30.334	33.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông nắm giữ 1.333 cổ phiếu được quyền đăng ký mua thêm 15.167 cổ phiếu mới	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/ĐHĐCĐ-FRECO ngày 03/03/2021 thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; - Giấy CNĐKDN số 0107005554 thay đổi lần thứ 1 ngày 25/06/2021.

**Chi tiết lần tăng vốn thứ nhất: Phát hành tăng vốn từ 2.666.000.000 đồng lên 33.000.00.000 đồng**

– Cơ sở pháp lý:

✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107005554, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/06/2021;

✓ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FRECO ngày 03/03/2021 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Biên bản kèm theo.

✓ Nghị quyết HĐQT số 26.3/2021/NQ-HĐQT-FRECO ngày 26/03/2021 thông qua kết quả đăng ký mua của các cổ đông và phương án phân phối số cổ phiếu chưa đăng ký mua hết và Biên bản họp kèm theo.

✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FRECO ngày 10/05/2021 về việc thông qua việc nhận vốn góp bằng tài sản của các cổ đông và Biên bản họp kèm theo.

✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FRECO ngày 10/05/2021 về việc thông qua việc nhận vốn góp bằng tài sản của các cổ đông và Biên bản họp kèm theo.

– Thông tin đợt tăng vốn:

✓ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông

✓ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần

✓ Số lượng cổ phần phát hành: 3.033.400 cổ phần

✓ Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần

✓ Tổng mệnh giá phát hành: 30.334.000.000 đồng

✓ Tổng giá trị phát hành: 30.334.000.000 đồng

✓ Hình thức góp vốn: góp vốn bằng tiền và bằng tài sản, trong đó:

+ Góp vốn bằng tiền: 11.534.000.000 đồng

+ Góp vốn bằng tài sản: 18.800.000.000 đồng

Tài sản góp vốn gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ số 53 phố Dịch Vọng, tổ 35, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Tổ 16 Trung Hà, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Hiện nay, các tài sản này đang được Công ty sử dụng một phần làm văn phòng đại diện và một phần để cho thuê.

✓ Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 09 cổ đông

✓ Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 2.666.000.000 đồng

✓ Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 33.000.000.000 đồng

Trong quá trình kê khai thay đổi ĐKKD tại lần tăng vốn điều lệ lên 33.000.000.000 đồng với sở KHĐT, Công ty đã kê khai chưa đúng loại, giá trị từng loại tài sản góp vốn. Sau đó Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ nộp phạt vi phạm hành chính và khắc phục sai phạm theo Quyết định của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

#### 1.4 Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng.

Ngày 24/05/2022, vốn điều lệ của Công ty là 33.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ đồng). Số cổ đông là 112 cổ đông, trong đó có 56,91% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do 109 cổ đông không phải là cổ đông lớn nắm giữ.

Do đó, Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 tại ngày 24/05/2022.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

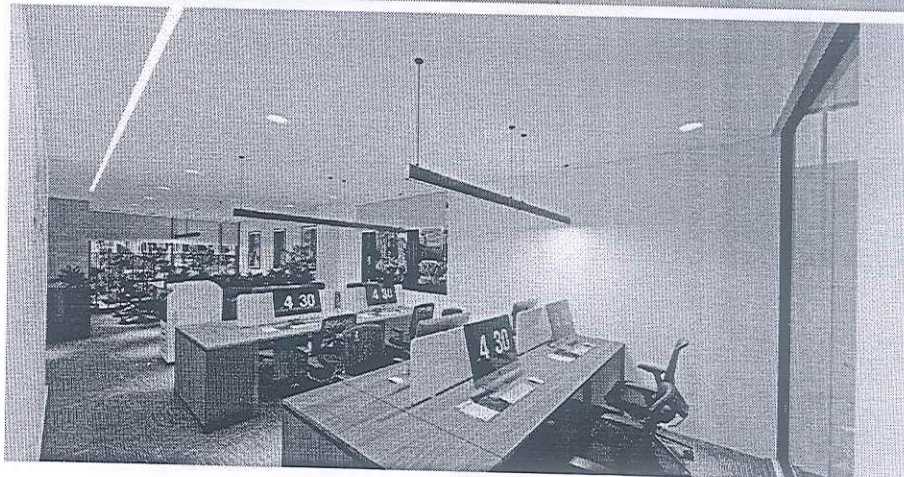
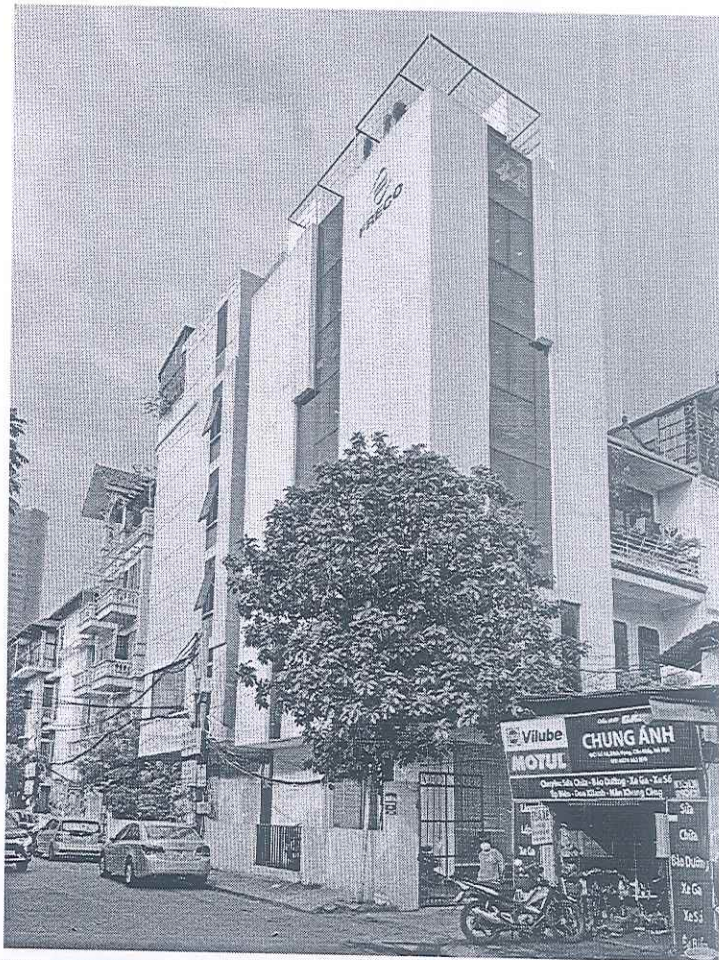
Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



*Nguồn: Công ty cổ phần Freco Việt Nam*

- Trụ sở chính: Số 26 phố Đặng Dung, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Văn phòng đại diện: Số 53 phố Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Văn phòng giao dịch: Số 30 Ngõ 209 đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

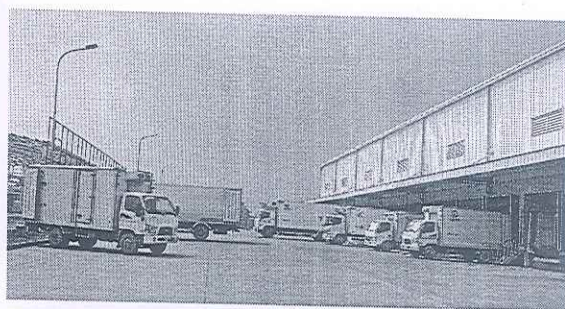
Hình ảnh Tòa nhà văn phòng của Công ty





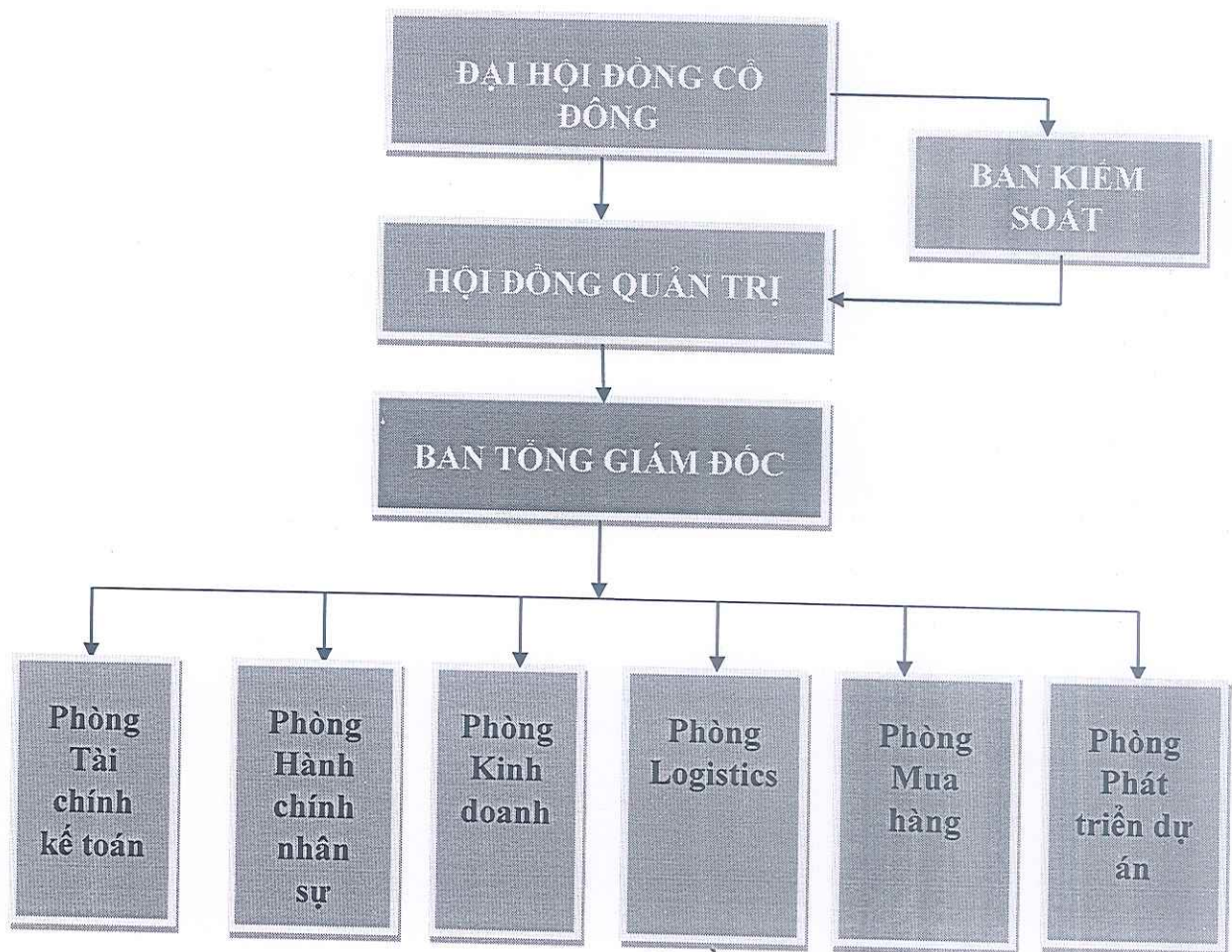
- Kho Bãi: Công ty hiện có 01 kho hàng hóa và 2 bãi xe -bãi tập kết xe với thông tin chi tiết như sau:
- + Kho hàng hóa: tại địa chỉ Đường Nhân Vinh, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hòa, Hưng Yên, diện tích là 400 m<sup>2</sup>, do Công ty thuê lại theo hợp đồng thuê số 01/HĐTNX/HY/2021 ngày 30/12/2020.
- + Bãi xe số 01 (Bãi tập kết và bảo trì phương tiện vận tải): tại địa chỉ Tổ 2 Đông Ngạc, đường Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, diện tích là 1.200 m<sup>2</sup>, do Công ty thuê lại theo hợp đồng thuê số 401/HĐTMB/2021 ngày 04/01/2021.
- + Bãi xe số 02 (Bãi tập kết và bảo trì phương tiện vận tải): tại địa chỉ thôn Đức Thịnh, xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, TP. Hà Nội, diện tích là 800 m<sup>2</sup>, do Công ty thuê lại theo hợp đồng thuê số 2203/HĐTMB/2021 ngày 22/03/2021.

### Hình ảnh kho bãi của Công ty



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Freco Việt Nam



Nguồn: Công ty cổ phần Freco Việt Nam

Xuất phát từ đặc điểm ngành nghề, sản phẩm và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

#### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- + Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- + Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- + Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;

- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- + Quyết định số thành viên HĐQT, BKS;
- + Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

### **3.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty gồm:

Nguyễn Việt Hưng	Chủ tịch HĐQT
Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT
Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT
Lê Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT
Nguyễn Huy Tú	Thành viên HĐQT

### **3.3. Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty gồm:

Vũ Lan Hương	Trưởng Ban kiểm soát
Trần Bảo Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
Nguyễn Thái Bình	Thành viên Ban kiểm soát

### **3.4. Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc hiện nay của Công ty bao gồm: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc:

Đoàn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Nguyễn Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc

### **3.5. Các Phòng ban chuyên môn**

#### **❖ Phòng Tài chính kế toán**

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tư vấn cho Ban lãnh đạo về các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn

của Công ty hiệu quả;

- Kiểm tra, tính toán, phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cơ quan hữu quan, theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung và dài hạn của Công ty trình Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ kế toán qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất kinh doanh theo yêu cầu tồn tại và phát triển của Công ty;
- Tổ chức ghi chép, hạch toán kế toán, lập BCTC phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh và báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả kiểm kê tài sản từng kỳ, đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Cung cấp các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn hệ thống báo cáo tài chính, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định cho Lãnh đạo công ty, các bộ phận liên quan và các cơ quan hữu quan.
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê...nhằm đưa ra cách thức thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán và hồ sơ liên quan của Công ty theo đúng quy định
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc

❖ **Phòng Hành chính nhân sự**

- Tổ chức xây dựng, kiện toàn các quy định về công tác văn thư, lưu trữ, sử dụng con dấu của Công ty;
- Tiếp nhận các loại công văn vào sổ công văn đi và đến, trình ký hồ sơ theo thẩm quyền của Ban lãnh đạo Công ty; chuyển công văn, văn bản, báo chí, báo cáo đến các bộ phận liên quan;
- Đảm bảo công tác hậu cần của Công ty như lễ tân, khánh tiết, văn phòng phẩm, đặt vé máy bay, khách sạn, sử dụng điện thoại... và thực hiện thủ tục hành chính cho Công ty;
- Tổ chức các cuộc họp theo yêu cầu của Công ty, các sự kiện hàng năm và đột xuất

theo yêu cầu của Công ty;

- Thực hiện mua sắm, cấp phát và giám sát sử dụng văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng cho văn phòng Công ty;
- Thực hiện công tác an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ trong văn phòng Công ty;
- Nghiên cứu và đề xuất cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành, hoạch định nguồn nhân lực nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì, xây dựng, cập nhật chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị; quản lý hệ thống chức danh theo mô hình tổ chức; hệ thống bản mô tả, tiêu chuẩn công việc và thiết lập lộ trình phát triển nghề nghiệp cho các nhóm chức danh công việc;
- Lập kế hoạch và thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động;
- Đánh giá, phân tích tình hình chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ nhân viên, xây dựng kế hoạch và tổ chức đánh giá công tác thi đua khen thưởng, lập các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc

#### ❖ **Phòng Logistics**

- Phòng Vận tải là phòng nghiệp vụ trực thuộc cơ cấu tổ chức của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc tổ chức quản lý điều hành hoạt động vận tải hàng hóa, phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm soát kỹ thuật phương tiện vận chuyển và nhân viên lái xe đảm bảo duy trì hoạt động vận tải an toàn, ổn định.
- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các phương tiện vận tải, thiết bị của Công ty và phương tiện vận tải, thiết bị cho khách hàng bao gồm cả phương tiện vận tải, thiết bị trong danh mục hàng hóa, tài sản cố định, thiết bị làm dịch vụ;
- Theo dõi lý lịch của toàn bộ phương tiện vận tải bao gồm: bảo dưỡng, sửa chữa... lưu trữ hồ sơ thiết bị;
- Quản lý sử dụng, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty;
- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, phương án đổi mới công nghệ, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của Công ty;
- Đảm bảo việc quản lý, vận hành, sửa chữa bảo dưỡng toàn bộ máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của công ty và của khách hàng.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và giáo dục đạo đức nghề nghiệp, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ: Hàng tháng tổ chức đào tạo định kỳ về an ninh, an toàn, văn bản pháp luật liên quan đến trật tự an toàn giao thông

- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc

#### ❖ **Phòng Mua hàng**

- Xây dựng kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, vật tư, mua bảo hiểm máy các loại;
- Tìm kiếm, liên hệ nhà cung cấp lấy báo giá và đề xuất lựa chọn nhà cung cấp phù hợp;
- Lập, quản lý đơn hàng, soạn thảo và đàm phán hợp đồng;
- Theo dõi tiến độ giao hàng, giải quyết thủ tục thanh quyết toán cho nhà cung cấp, trực tiếp liên lạc với nhà cung cấp giải quyết các vấn đề phát sinh;
- Cung cấp thông tin giá cả thị trường các loại vật tư, nguyên vật liệu, dịch vụ cho các phòng ban có liên quan;
- Lập báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, tổ chức đánh giá nhà cung cấp, phát triển nhà cung cấp tiềm năng;
- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thanh lý tài sản, vật tư, công cụ dụng cụ, theo dõi và thu hồi công nợ trong phạm vi liên quan.

#### ❖ **Phòng Phát triển dự án**

- Tìm hiểu, nghiên cứu, khảo sát và xin chủ trương thực hiện các dự án;
- Hợp tác phát triển dự án;
- Tư vấn quản lý dự án;
- Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến việc triển khai thực hiện các dự án của Công ty để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác triển khai, phát triển dự án.
- Lập dự án, quản lý và điều hành các dự án đầu tư từ khi dự án được hình thành đến khi dự án được bàn giao khai thác.

#### ❖ **Phòng Kinh doanh**

- Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện và nghị quyết, quyết định của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng;
- Trực tiếp triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và mục tiêu đề ra;
- Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc nắm bắt kịp thời thông tin về chiến lược phát triển kinh tế, xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn về sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu mà HĐQT đã đề ra;
- Nghiên cứu, phát triển thị trường, thường xuyên nắm vững thông tin về thị trường, tổ chức thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi toàn Công ty;

#### 4. Cơ cấu cổ đông

##### 4.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/05/2022.

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/05/2022

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>			
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>112</b>	<b>3.300.000</b>	<b>100%</b>
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	112	3.300.000	100%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>112</b>	<b>3.300.000</b>	<b>100%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>			
1	Cổ đông lớn	3	1.422.000	43,09%
2	Cổ đông khác	109	1.878.000	56,91%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>112</b>	<b>3.300.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 24/05/2022 của Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

##### 4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Việt Hưng	P507-L2 số 33 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	936.000	28,36%
2	Đoàn Anh Tuấn	Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	276.000	8,36%
3	Nguyễn Ngọc Trung	Tổ 16 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	210.000	6,36%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.422.000</b>	<b>43,09%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 24/05/2022 của Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

##### 4.3 Danh sách cổ đông sáng lập

**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty**

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Việt Hưng	P507-L2 số 33 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	936.000	28,36%
2	Nguyễn Ngọc Trung	Tổ 16 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	210.000	6,36%
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.146.000</b>	<b>34,72%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 24/05/2022 của Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”.

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107005554 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/09/2015, cấp thay đổi lần 2 ngày 14/12/2022. Do đó, kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, tính đến thời điểm hiện tại đã hơn 03 năm, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng. Sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, các cổ đông đã thực hiện chuyển nhượng cổ phần như sau:

T T	Tên cổ đông	SLCP ban đầu	SLCP nhận chuyển nhượng/ (chuyển nhượng) lần 1	Ngày nhận chuyển nhượng/ (chuyển nhượng) lần 1	SLCP sau nhận chuyển nhượng/ (chuyển nhượng) lần 1	Góp vốn CP trong đợt tăng vốn điều lệ lên 33 tỷ đồng	SLCP sau Góp vốn	SLCP nhận chuyển nhượng/ (chuyển nhượng) lần 2	Ngày nhận chuyển nhượng/ (chuyển nhượng) lần 2	SLCP sau chuyển nhượng lần 2
1	Nguyễn Việt Hưng	133,300	(73,315)	30/12/2019	59,985	682,515	742,500	193,500	20/01/2022	936,000
2	Nguyễn Ngọc Trung	79,980	(69,316)	30/12/2019	10,664	12,338	23,002	186,998	20/01/2022	210,000
3	Trần Quỳnh Hương	53,320	(34,658)	30/12/2019	18,662	112,338	131,000	(131,000)	25/01/2022	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>266,600</b>			<b>89,311</b>		<b>896,502</b>			<b>1,146,000</b>

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**

**5.1 Danh sách Công ty mẹ của Công ty đại chúng.**

Không có.



## 5.2 Danh sách Công ty con của Công ty đại chúng.

Không có.

## 5.3 Danh sách những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Không có.

## 5.4 Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.

Không có.

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1 Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực chủ yếu như: Dịch vụ Logistics, Kinh doanh thương mại các sản phẩm máy móc thiết bị - Xe cơ giới, các sản phẩm thép nguyên vật liệu... và Cơ điện lạnh.

#### Dịch vụ Logistics:

**Đối với lĩnh vực Logistics (Freco Logistics):** Công ty Cổ phần Freco Việt Nam là đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa - chủ yếu là vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ kho bãi và các dịch vụ khác nằm trong chuỗi dịch vụ logistics trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Ngày 23/05/2016, Công ty đã được Sở Giao thông vận tải Tp Hà Nội cấp giấy phép số 2824/GPKDVT về việc đủ điều kiện kinh doanh hợp pháp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe tải thường.

Bên cạnh dịch vụ vận tải và kho bãi thông thường, Công ty còn cung cấp “Giải pháp giữ lạnh cho vận tải hàng hóa”. Đây là dịch vụ vận chuyển bảo quản các loại hàng hóa đông lạnh bằng xe tải chuyên dụng cho các đối tác hoạt động trong các lĩnh vực Nông sản, Thủy - hải sản, Thực phẩm, Thiết bị y tế, Dược phẩm, Hóa chất... Công ty hiện đang sở hữu những dòng xe tải đông lạnh đời mới, nhập khẩu nguyên chiếc từ Hàn Quốc, Nhật Bản được trang bị các thùng xe đông lạnh và được trang bị máy lạnh công suất cao với công nghệ hiện đại tiên tiến nhất. Đặc biệt, với khẩu hiệu “Tươi ngon tận cửa”, hoạt động vận tải hàng hóa đông lạnh của Công ty luôn hướng đến sự tin tưởng, hài lòng của khách hàng trong các dịch vụ cung cấp, đảm bảo an toàn cho hàng hóa luôn luôn tươi mới trong các quy trình vận chuyển – giao nhận – xếp dỡ hàng hóa đông lạnh. Đến nay, với nhiều năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ vận tải hàng đông lạnh ở thị trường Hà Nội và thị trường trong nước, Công ty Cổ phần Freco Việt Nam đã góp phần không nhỏ nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh cho các khách hàng trên cả nước.

#### **Hình ảnh hoạt động kinh doanh logistics của Công ty**



Từ số lượng khách hàng nhỏ ban đầu, đến nay công ty đã phát triển mạnh mẽ, là đối tác cung cấp dịch vụ cho các công ty lớn tại Việt Nam như Công ty cổ phần Sữa Quốc tế, Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống quốc tế, Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì, Công ty TNHH Hanaro HTNS Việt Nam, Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Delys, Công ty cổ phần dịch vụ sân bay ASG, Công ty CP Vinalink ....

**Bảng 4: Danh sách khách hàng lớn sử dụng dịch vụ vận tải của Công ty**

TT	Tên Công ty	Dịch vụ cung cấp
1	Công ty cổ phần Sữa Quốc tế (IDP)	Vận chuyển thực phẩm, đồ uống
2	Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống quốc tế	Vận chuyển thực phẩm, đồ uống
3	Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì	Vận chuyển thực phẩm, đồ uống
4	Công ty TNHH Hanaro HTNS Việt Nam	Vận chuyển thiết bị điện tử
5	CÔNG TY TNHH TSLINE	Vận chuyển hàng hóa nguyên liệu
6	Công ty TNHH Eva Corp Việt Nam	Vận chuyển hàng hóa gia dụng
7	Công ty cổ phần dịch vụ sân bay ASG	Vận chuyển hàng điện tử, thực phẩm
8	Công ty TNHH Thương mại Vạn An	Vận chuyển thực phẩm, đồ uống

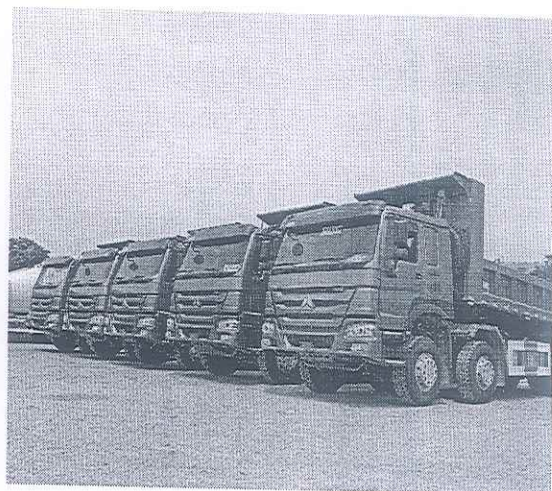
(Nguồn: Công ty Cổ phần Freco Việt Nam)

**Hoạt động kinh doanh thương mại (Đại lý thương mại):**

**Kinh doanh thiết bị - Xe cơ giới:** Năm 2021, Công ty Cổ phần Freco Việt Nam chính thức trở thành đại lý phân phối ủy quyền tại Việt Nam dòng sản phẩm xe tải hạng nặng thương hiệu HOWO, HOHAN, CIMC, CNHTC. HOWO, HOHAN, CIMC, CNHTC là dòng sản phẩm cao cấp của các tập đoàn, công ty hàng đầu về sản xuất xe tải hạng nặng

có uy tín hàng đầu tại Trung Quốc. Sản phẩm của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam rất phong phú và đa dạng với các dòng xe tải hạng nặng như xe tải ben, xe tải thùng, xe đầu kéo, sơ mi romooc, xe trộn bê tông, các dòng xe chuyên dụng.... Chất lượng của sản phẩm đã được khẳng định trên thị trường kèm theo doanh số bán xe không ngừng tăng lên, cho thấy sự yêu mến và tin tưởng của quý khách hàng dành cho công ty.

### Hình ảnh hoạt động kinh doanh thiết bị - Xe cơ giới của Công ty



#### Các dòng sản phẩm

- **Xe ô tô tải HOWO/ CHNTC:**
  - + Xe tải ben Howo các 2 chân, 3 chân, 4 chân.
  - + Xe đầu kéo các loại Howo A7, T5G
  - + Xe trộn bê tông Howo 10 m<sup>3</sup>, 12 m<sup>3</sup>
  - + Các loại xe tải thùng 4 chân, 5 chân Howo.
- **Xe sơ mi, đầu kéo HOWO/HOHAN/CIMC:**
  - + Xe sơ mi rơ mooc xitec bồn chở xăng dầu 40 khối
  - + Xe sơ mi rơ mooc 40 feet (trục xương, trục sàn)

- + Xe somi rơ moóc 45 feet (trục xương, sàn, sàn + thành)
- + Xe sơ mi rơ moóc xitéc CIMC chuyên chở xi măng rời (gắn máy nén khí)
- + Xe sơ mi rơ moóc ben tự đổ CIMC tải trọng cao.

– **Xe chuyên dụng HOWO/HOHAN:**

- + Xe Sơ mi rơ moóc xi téc chở xăng dầu loại 40 khối
- + Xe ô tô xitec chở xăng dầu 2 chân, 3, chân, 4 chân với thể tích từ 10 đến 24 khối
- + Xe ép rác, các loại xe phục vụ môi trường.
- + Sơ mi rơ moóc chở khí hóa lỏng, axit, và các loại bồn chuyên dụng.

**Kinh doanh thép nguyên vật liệu:** Công ty Cổ phần Freco Việt Nam là đơn vị chuyên kinh doanh các loại thép và sản phẩm kim loại như thép cán nguội, thép cán nóng tẩy gỉ phủ dầu PO, thép không gỉ, thép mạ ... dạng tấm, cuộn, ống với chủng loại và đặc điểm kỹ thuật đa dạng.

Với sự đa dạng về chủng loại thép cán nguội, thép cán nóng tẩy gỉ phủ dầu PO, thép không gỉ, thép mạ với chất lượng hàng đầu, giá cả cạnh tranh và dịch vụ bán hàng hoàn hảo, chúng tôi đã giành được sự hài lòng và tin tưởng tuyệt đối từ tất cả các khách hàng.

**Hình ảnh các sản phẩm thép Công ty đang cung cấp**








**Hoạt động xây lắp công trình Cơ điện lạnh:**

**Đối với lĩnh vực Cơ điện lạnh:** Công ty Cổ phần Freco Việt Nam cung cấp các dịch vụ lắp các công trình hạ tầng cơ điện, công trình điện lạnh và thông gió, công trình cấp thoát nước. Công ty Cổ phần Freco Việt Nam đã thực hiện rất nhiều công trình trên khắp

mọi miền đất nước luôn đảm bảo tiến độ, chất lượng và giá cả cạnh tranh.

**Bảng 5: Một số công trình Công ty đã thực hiện**

STT	Tên công trình	Hình ảnh	Thời gian thực hiện	Dịch vụ cung cấp
1	Khách sạn Heritage Hạ Long – Vinacomin		2017	Hệ thống điều hòa thông gió
2	CTCP Than Nam Mẫu		2020	Hệ thống điều hòa thông gió
3	Công ty TNHH Citicom Hải Phòng		2017	Hệ thống điện nhà máy Citicom
4	CTCP Ô tô Nam Cường		2019	Hệ thống điện ngoài nhà, điều hòa thông gió

5	Công ty CP in Tài chính		2020-2021	Hệ thống điện động lực, điện chiếu sáng, điều hòa thông gió
---	-------------------------	--	-----------	---

(Nguồn: Công ty Cổ phần Freco Việt Nam)

## 6.2 Mục tiêu hoạt động

Bằng khát vọng và tầm nhìn dài hạn, Công ty Cổ phần Freco Việt Nam phấn đấu trở thành đối tác uy tín và tin cậy cung cấp dịch vụ logistics cho các công ty lớn, mở rộng thị phần kinh doanh xe tải, xe hạng nặng chất lượng cao góp phần đem lại sự thịnh vượng cho đối tác và khách hàng.

## 6.3 Sứ mệnh

Với phương châm Chất Lượng Hàng Đầu, Giữ Vững Uy Tín, Kinh Doanh Lâu Dài, Công ty Cổ phần Freco Việt Nam luôn đặt lợi ích và sự thỏa mãn của khách hàng lên hàng đầu, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng xây dựng chất lượng sản phẩm - dịch vụ và phát triển các chính sách chăm sóc khách hàng, mang lại những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao nhất để luôn làm hài lòng khách hàng ở mức tốt nhất.

**Đối với cổ đông:** Công ty luôn nỗ lực để đem lại giá trị tốt nhất cho cổ đông, đảm bảo sự bình đẳng, công khai và minh bạch thông tin các hoạt động của công ty đến các cổ đông và nhà đầu tư.

**Đối với khách hàng:** Công ty luôn đổi mới, sáng tạo để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao mang tính ổn định và lâu dài, bắt kịp các xu hướng phát triển của kinh tế xã hội, đầu tư công nghệ và đào tạo nhân lực để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng

**Đối với đối tác:** Công ty nỗ lực duy trì và phát triển mối quan hệ lâu dài trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích của các bên tham gia nhằm tạo ra những sản phẩm dịch vụ chất lượng cao.

**Đối với cán bộ nhân viên:** Trân trọng sự đóng góp của bộ nhân nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, trân trọng và khuyến khích các ý tưởng xây dựng và sáng tạo của cán bộ nhân viên góp phần phát triển công ty.

## 6.4 Nguồn cung ứng đầu vào

**Bảng 6: Danh mục một số nhà cung cấp của Công ty**

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm/ dịch vụ cung cấp
1	Công ty Cổ phần vận tải Hoàng Tấn Phát	Dịch vụ vận tải

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm/ dịch vụ cung cấp
2	Công ty TNHH Thương mại và kho vận Thăng Long	Dịch vụ vận tải
3	Công ty TNHH vận tải và thương mại Minh Anh	Dịch vụ vận tải
4	Công ty TNHH Giao nhận vận tải Thương mại Hoàng Minh	Dịch vụ vận tải
5	Công ty CP Công nghiệp và Thương mại Việt Thắng VNP	Vật tư điện
6	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hiền Đức	Vật tư điện
7	Công ty TNHH Hahuda Việt Nam	Vật tư điện
8	Công ty TNHH Đầu tư TMDV Nam An	Vỏ lốp xe
9	Công ty CP Vận tải Thương mại và Đầu tư An Việt	Dịch vụ sửa chữa
10	Công ty TNHH TM&DV Kỹ thuật Ô tô Trần Quang	Dịch vụ sửa chữa
11	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Gia Bảo	Xe cơ giới

(Nguồn: Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

#### 6.5 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Từ khi thành lập cho đến nay, logo của Công ty được sử dụng thống nhất như sau:



Logo của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam được thiết kế lấy chữ F - chữ cái đầu tiên trong tên Freco làm điểm nhấn trong khung hình vuông cách điệu trừu tượng với nghiêng 45 độ được thiết kế liên kết xuyên suốt thể hiện tính chuyên nghiệp, tinh thần đồng đội đầy nhiệt huyết và sự mở rộng, tăng trưởng không ngừng theo thời gian.

Màu sắc trên logo Freco được phối màu đơn giản, tinh tế, với màu chủ đạo là hai màu xanh lá của logo thể hiện niềm tin, sự thân thiện với các đối tác, khách hàng, đối thủ cạnh tranh với quan điểm: “Hợp tác để cùng phát triển”. Màu xanh cũng thể hiện tinh thần luôn lạc quan, tin tưởng vào sự phát triển tương lai.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty còn sử dụng một logo riêng “VIETFREEZER – transport & logistics”. Logo này đã được đăng ký nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299504 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 32253/QĐ-SHTT ngày 15/05/2018.



**6.6 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

**Bảng 7: Các hợp đồng lớn đã được ký kết**

TT	Tên Hợp đồng	Loại hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị /Giá trị đã thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Hợp đồng đầu vào</b>					
1	Hợp đồng phân phối số 01/GB-FRE/HĐPP/2021	Hợp đồng phân phối	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Gia Bảo	Xe cơ giới	66.620	Từ năm 2021 đến nay
2	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số: 212017/HĐVC/FR E-HTP	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty Cổ phần Vận tải Hoàng Tấn Phát	Dịch vụ vận tải	3.830	Tháng 01/2017 đến nay
3	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số: 01/2020/HĐVC/Fr eco-HM	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty TNHH Giao nhận vận tải Thương mại Hoàng Minh	Dịch vụ vận tải	2.045	Từ năm 2020 đến nay
4	Hợp đồng kinh tế số: 1803/HĐKT/FRC-HHD	Hợp đồng kinh tế	Công ty TNHH Hahuda Việt Nam	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí	3.567	Năm 2020
5	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số: 01/2022/HĐVC/FR-MIAN	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Minh Anh	Dịch vụ vận tải	928	Từ năm 2022 đến nay
<b>II</b>	<b>Hợp đồng đầu ra</b>					
1	Hợp đồng vận chuyển số 01/01/2020/HĐVC /IDP-FRECO	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế	Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	16.500	Tháng 01/2020 - 10/2021



TT	Tên Hợp đồng	Loại hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị /Giá trị đã thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
2	Hợp đồng vận chuyển số 01/2022/HĐVC/ID P-FRECO	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế	Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	9.100	Tháng 11/2021 đến nay
3	Hợp đồng vận chuyển số 001/2017/VC-Interbos.Freco	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty Cổ phần Thực phẩm và Đồ uống Quốc tế	Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	7.400	Tháng 01/2017 đến nay
4	Hợp đồng vận chuyển số: 01/2021/TSL-FRECO	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty TNHH TSLINE	Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	6.500	Tháng 06/2021 đến nay
5	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số: 01/HĐVC/VANA N-FRECO	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty TNHH Thương mại Vạn An	Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	150	Tháng 08/2021 đến nay
6	Hợp đồng kinh tế số 20.11/2019/HĐKT /IN-FRECO và các phụ lục đi kèm	Hợp đồng kinh tế	Công ty Cổ phần In tài chính	Thi công hệ thống điện động lực, điện chiếu sáng, hệ thống điều hòa thông gió	4.547	Năm 2020 – 2021
7	Hợp đồng số 994/HĐ-TNM	Hợp đồng kinh tế	Công ty Than Nam Mẫu - TKV	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí	3.856	Năm 2020
8	Hợp đồng kinh tế số: 1202/2021/FRC-ID	Hợp đồng kinh tế	Công ty Cổ phần Nội thất ID	Thép	11.117	Tháng 02/2021
9	Hợp đồng kinh tế số 300521/FRECO-SINO/HĐKT/2021	Hợp đồng kinh tế	Công ty Cổ phần Sinotruk Việt Nam	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC	7.440	Tháng 05 – 06/2021

TT	Tên Hợp đồng	Loại hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị /Giá trị đã thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
10	Hợp đồng kinh tế số 220521/FRECO-ĐA/HĐKT/2021	Hợp đồng kinh tế	Công ty TNHH Đông A Đại Việt	Xe ô tô đầu kéo HOWO	2.260	Tháng 05/2021
11	Hợp đồng kinh tế số 2010/FRECO-OT/HĐKT/2021	Hợp đồng kinh tế	Công ty Cổ phần tập đoàn Ô tô tải Số 01 Việt Nam	Xe ô tô tải tự đổ CNHTC	4.515	Tháng 10/2021
12	Hợp đồng kinh tế số 251021/FRECO-SN/HĐKT/2021	Hợp đồng kinh tế	Công ty Cổ phần Sinotruk Việt Nam	Xe ô tô tải tự đổ CNHTC	4.415	Tháng 10 – 11/2021
13	Hợp đồng thi công số: 1010-2022/VL-FR	Hợp đồng thi công	Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Long	Thi công cấp điện hạ thế, điện chiếu sáng	532	Tháng 12/2022
14	Hợp đồng kinh tế số: 260122/HĐBX/FR E-SN	Hợp đồng kinh tế	Công ty Cổ phần Sinotruk Việt Nam	Xe ô tô đầu kéo HOWO	6.100	Tháng 01/2022
15	Hợp đồng kinh tế số: 270622/FRECO-SINO/HĐKT/2022	Hợp đồng kinh tế	Công ty Cổ phần tập đoàn Ô tô tải Số 01 Việt Nam	Xe ô tô tải tự đổ CNHTC	3.050	Tháng 07/2022

(Nguồn: Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

### 7.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, 2022

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Tổng giá trị tài sản	46.938.357.569	46.346.651.496
2. Vốn chủ sở hữu	36.028.025.300	37.996.768.554
3. Doanh thu thuần	88.384.925.900	98.486.251.443
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.030.634.019	2.308.505.774

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
5. Lợi nhuận khác	4.626.007	160.114.543
6. Lợi nhuận trước thuế	3.035.260.026	2.468.620.317
7. Lợi nhuận sau thuế	2.383.569.154	1.968.743.254
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.316	597
8. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

## 7.2 Cơ cấu doanh thu

**Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2021, 2022**

Đơn vị: đồng

TT	Cơ cấu Doanh thu	Năm 2021		Năm 2022	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	83.547.774.387	94,53%	97.616.454.043	99,12%
2	Doanh thu hoạt động xây lắp	4.837.151.513	5,47%	869.797.400	0,88%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>88.384.925.900</b>	<b>100%</b>	<b>98.486.251.443</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

## 7.3 Cơ cấu chi phí

**Bảng 10: Cơ cấu chi phí năm 2021, 2022**

Đơn vị: đồng

TT	Cơ cấu Chi phí	Năm 2021		Năm 2022	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	83.519.511.879	97,97%	94.535.562.781	98,35%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.448.161.433	1,70%	1.342.490.913	1,40%
3	Chi phí tài chính	214.660.818	0,25%	212.781.440	0,22%
4	Chi phí khác	69.543.292	0,08%	30.764.996	0,03%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>85.251.877.422</b>	<b>100%</b>	<b>96,121,600,130</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

## 8. Vị thế của công ty trong ngành

### 8.1 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần Freco Việt Nam là một trong những Công ty có uy tín về lĩnh vực Logistics và cung cấp Thiết bị - Xe cơ giới. Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Công ty chính là sự tinh gọn trong cơ cấu tổ chức và vận hành; Lực lượng lao động của Công ty có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, nhiều kinh nghiệm. Bên cạnh đó, các loại xe tải mà công ty kinh

doanh đều đạt chuẩn chất lượng cao và được cung cấp bởi các thương hiệu hàng đầu tại Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc ...

Hiện nay, Công ty đang tiếp tục tích cực mở rộng mạng lưới và quy mô hoạt động, nâng cao chất lượng lao động và kỹ năng đội bán hàng để không chỉ cung cấp những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất mà còn đem lại sự hài lòng của khách hàng trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Công ty cổ phần Freco Việt Nam đã thành lập và hoạt động được 7 năm. Tuy thời gian hoạt động của doanh nghiệp chưa phải lâu so với các doanh nghiệp đầu ngành nhưng Công ty cổ phần Freco Việt Nam cũng đang từng bước khẳng định tên tuổi và vị thế của mình bằng việc cung cấp dịch vụ cho các tên tuổi lớn và uy tín như Công ty Cổ phần Sữa quốc tế - IDP, Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống quốc tế, Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Bình Dương... Để phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, trong năm 2021, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, nâng số vốn điều lệ lên 33 tỷ đồng. Cùng với sự gia tăng của vốn điều lệ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021 trên 188% (từ gần 47 tỷ trong năm 2020 lên hơn 88,3 tỷ năm 2021 và 98,5 tỷ đồng năm 2022).

## **8.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Hiện nay, Công ty đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Dịch vụ Logistics, Thiết bị - Xe cơ giới, Thép nguyên vật liệu và Cơ điện lạnh. Tiềm năng phát triển của các ngành này trong tương lai tương đối lớn, cụ thể:

### **– Với lĩnh vực Logistics:**

Báo cáo Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2021 vừa được Công ty cổ phần báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố cho thấy, trong gần 2 năm vừa qua, đại dịch Covid-19 và những hệ lụy đi kèm đã tác động nghiêm trọng đến kinh tế toàn cầu, đẩy nhiều quốc gia đi vào suy thoái. Tuy nhiên, sự suy giảm kinh tế trong thời kỳ đại dịch không ảnh hưởng quá tiêu cực đến ngành logistics toàn cầu do mức tiêu thụ hàng hóa, nhất là các hàng hóa thiết yếu, đi kèm với đó là các dịch vụ logistics vẫn gia tăng.

Ngành logistics Việt Nam được hưởng lợi từ nhu cầu giao thương tăng mạnh khi Việt Nam ký các hiệp định thương mại tự do (FTA), hoạt động xuất nhập khẩu được duy trì tương đối ổn định. Theo số liệu từ Cục Hàng hải, trong 11 tháng đầu năm 2021, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam ước đạt 647 triệu tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020. Đáng chú ý, mặc dù một số cảng biển lớn khu vực phía Nam chịu tác động mạnh của dịch bệnh nhưng tổng khối lượng hàng container qua cảng biển cả nước vẫn duy trì mức tăng trưởng rất tích cực, ước đạt hơn 22 triệu TEU, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả khảo sát DN ngành logistics do Vietnam Report thực hiện trong tháng 11/2021 cũng cho thấy, 80% số DN đạt được tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong năm nay so với năm 2020, thậm chí 83% số DN còn ghi nhận tăng trưởng so với năm 2019.

Năm 2023, ngành logistics được dự báo là lĩnh vực đang thu hút đầu tư mạnh tại Việt Nam và sẽ tăng trưởng vượt trội nhờ các ngành công nghiệp phụ trợ, chế tạo ô tô, linh kiện điện tử và chính sách đầu tư của Nhà nước vào các vùng kinh tế trọng điểm. Đòn bẩy thúc đẩy logistics còn đến từ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA). Điểm sáng nổi bật nhất của ngành chính là hoạt động chuyển phát nhanh, giao hàng chặng cuối. Đây là hoạt động vận tải hàng hóa từ trung tâm phân phối/ kho lưu trữ hàng hóa đến người tiêu dùng cuối cùng, chiếm đến 28% tổng chi phí vận chuyển hàng hoá.

– **Với lĩnh vực Thiết bị - Xe cơ giới:**

Trước những động thái nhằm ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực kiểm định xe cơ giới, nhu cầu mua mới đối với Thiết bị - Xe cơ giới của tổ chức và cá nhân kinh doanh vận tải, sản xuất được kỳ vọng có sự tăng trưởng trong năm 2023. Vì vậy, Công ty đã lên kế hoạch lựa chọn những sản phẩm, nhãn hiệu đã khẳng định chất lượng tại thị trường Việt Nam cũng như đẩy mạnh công tác quảng bá làm cơ sở cho mảng hoạt động trong năm 2023.

– **Với lĩnh vực Thép nguyên vật liệu:**

Năm 2023 được kỳ vọng sẽ là một năm vừa khó khăn vừa thuận lợi đối với lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng nói chung cũng như ngành thép nguyên vật liệu nói riêng. Khi nhu cầu xây dựng có dấu hiệu đình trệ vì sự trầm lắng của thị trường bất động sản nhưng được dự báo sẽ khả quan hơn ở giai đoạn nửa sau năm 2023.

Nhận định về triển vọng ngành thép năm 2023, Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) cho rằng nhu cầu thép thế giới sẽ tăng trở lại khoảng 1% trong năm 2023 nhờ động lực là đầu tư công cũng như tình hình thiếu hụt năng lượng đã được kiểm soát trên thế giới; trong đó, khu vực ASEAN sẽ dẫn đầu tăng trưởng về tiêu thụ thép nhờ định hướng đầu tư mạnh mẽ cho cơ sở hạ tầng. Đây được kỳ vọng sẽ tiếp tục là thị trường xuất khẩu chính của thép Việt Nam trong thời gian tới.

Theo kế hoạch năm 2023, chủ trương của Chính phủ là tập trung đẩy mạnh đầu tư công để phục hồi và phát triển kinh tế, quyết tâm rất cao của Chính phủ thể hiện rất rõ là nguồn vốn luôn sẵn sàng, đồng thời luôn đôn đốc quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công. Đây được xem là đòn bẩy cho các doanh nghiệp thép, giúp tạo điểm sáng bù đắp phần nào cho sự yếu kém của lĩnh vực bất động sản nhà ở. Dự kiến sẽ có 793.000 tỷ đồng dành cho giải ngân đầu tư công vào năm 2023, tăng 34% so với kế hoạch đầu tư công năm 2022.

– **Với lĩnh vực Cơ điện lạnh:**

Cơ điện lạnh là một lĩnh vực thuộc về kỹ thuật, bao gồm thiết kế, thi công, tư vấn hệ thống cơ điện lạnh. Sự phát triển của ngành này đi đôi với sự phát triển của ngành xây

dựng, cụ thể là các mảng đầu tư cơ sở hạ tầng, thương mại và công nghiệp, đầu tư phát triển bất động sản. Với quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, ngày càng nhiều công trình lớn được đầu tư xây dựng, năm 2023 được dự báo là một năm triển vọng với ngành Cơ điện lạnh bởi các dự án đầu tư công được đẩy mạnh để hỗ trợ nền kinh tế sau thời gian trì trệ vì lạm phát và lãi suất tăng cao, kéo theo đó là nhu cầu lắp đặt các hệ thống thông gió, điều hòa không khí, hệ thống điện, cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

**Bảng 11: Cơ cấu lao động của công ty**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>35</b>	<b>100</b>
- Đại học và trên Đại học	6	17,14
- Cao đẳng, trung cấp	1	2,86
- Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	11	31,43
- Lao động phổ thông	17	48,57
<b>2. Phân theo giới tính</b>	<b>35</b>	<b>100</b>
- Nam	32	91,43
- Nữ	3	8,57

(Nguồn: Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

### 9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

#### ❖ Chính sách đối với người lao động:

Tại Công ty cổ phần Freco Việt Nam, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những cán bộ nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất, tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

#### ❖ Chính sách đào tạo:

Công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện để CBNV học tập nâng cao kỹ năng, kiến thức. Việc đào tạo với mục đích nâng cao thái độ, kỹ năng và kiến thức phù hợp với nhiệm vụ được phân công và kế hoạch, định hướng phát triển của Công ty.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm

và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có năng lực.

❖ **Chính sách lương, thưởng:**

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện. Tiền lương của CBNV được xác định dựa trên cơ sở đánh giá vị trí công việc; kết quả hoàn thành công việc của cá nhân; kết quả hoàn thành công việc của phòng nghiệp vụ, đơn vị mà CBNV đang công tác và quỹ lương của Công ty theo từng năm.

Việc chi trả lương cho CBNV được thực hiện theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Công ty đảm bảo mức lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu của quy định thỏa ước lao động tập thể.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

❖ **Mức lương bình quân**

**Bảng 12: Mức lương bình quân năm 2021,2022**

Năm	Năm 2021	Năm 2022
Lao động bình quân (người)	46	35
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9.500.000	9.800.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

❖ **Chính sách phúc lợi:**

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Người lao động được hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...).

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức nghỉ mát hàng năm cho cán bộ công nhân viên, phụ cấp ăn trưa,....

**10. Chính sách chi trả cổ tức**

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Freco Việt Nam quyết định sẽ

căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế hàng năm của Công ty để có mức chi trả cổ tức cho phù hợp.

Trong năm 2020, 2021 và 2022, công ty không có hoạt động trả cổ tức.

## 11. Tình hình tài chính trong 2 năm gần nhất

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Freco Việt Nam trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### a) Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

#### b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

**Bảng 13: Khấu hao TSCĐ**

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
+ Máy móc và thiết bị	03 - 08 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 07 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
+ Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 05 năm
+ Quyền sử dụng đất có thời hạn	38 năm
+ Phần mềm máy tính	05 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

#### c) Hàng tồn kho

**Bảng 14: Hàng tồn kho**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022
1	Hàng hóa	5.727.272.730	9.945.815.053
	- Thép nguyên vật liệu		6.652.649.020
	- Xe chuyên dụng	5.727.272.730	2.888.888.889
	- Hàng hóa khác		404.277.144



<b>2</b>	<b>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang</b>		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.727.272.730</b>	<b>9.945.815.053</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

**d) Thanh toán các khoản phải trả đến hạn**

Công ty cổ phần Freco Việt Nam hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều đã được Công ty cổ phần Freco Việt Nam thanh toán đúng hạn.

**e) Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

**Bảng 15: Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022
1	Thuế giá trị gia tăng		
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	604.960.664	499.877.063
3	Thuế thu nhập cá nhân		
4	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>604.960.664</b>	<b>499.877.063</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

**f) Tổng dư nợ vay**

**Bảng 16: Tổng dư nợ vay và nợ thuê tài chính**

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022
<b>1</b>	<b>Ngắn hạn</b>	<b>655.125.332</b>	<b>1.825.708.670</b>
1.1	Vay ngắn hạn		1.262.250.000
	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		1.262.250.000
1.2	Nợ dài hạn đến hạn trả	655.125.332	563.458.670
	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	655.125.332	563.458.670
<b>2</b>	<b>Dài hạn</b>	<b>1.291.870.670</b>	<b>728.412.000</b>
	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.291.870.670	728.412.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.946.996.002</b>	<b>2.554.120.670</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

**11.2 Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 17: Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>12.164.977.605</b>	<b>10.523.795.032</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.067.021.081	10.518.227.438
Trả trước cho người bán ngắn hạn	71.787.225	5.567.594
Các khoản phải thu khác	26.169.299	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.164.977.605</b>	<b>10.523.795.032</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

**Bảng 18: Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>9.618.461.599</b>	<b>7.621.470.942</b>
	Phải trả người bán ngắn hạn	7.875.805.044	4.907.217.423
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	604.960.664	499.877.063
	Phải trả người lao động	280.741.250	198.752.000
	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.929.309	4.415.786
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	108.900.000	115.500.000
	Phải trả ngắn hạn khác	90.000.000	70.000.000
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	655.125.332	1.825.708.670
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.291.870.670</b>	<b>728.412.000</b>
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.291.870.670	728.412.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.910.332.269</b>	<b>8.349.882.942</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty)

### 11.3 Các khoản đầu tư tài chính

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn  
Không có.
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết  
Không có.

### 11.4 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính 2021, 2022**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2.47	3.23
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1.87	1.92
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	23.24	18.02
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30.28	21.98
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,06	2,11
Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân			
Vòng quay vốn lưu động	vòng	3,11	4,08
Doanh thu thuần / Tổng tài sản ngắn hạn bình quân			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	22,82	12,06
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân			
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,70	2,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	12,12	5,32
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	5,56	4,22
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,43	2,34
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	VNĐ/cổ phần	1,316	597
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)

## 12. Tài sản

### 12.1 Tình hình tài sản cố định của Công ty

**Bảng 20: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2022**

/Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>13.971.682.727</b>	<b>6.285.895.617</b>	<b>44,99%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.400.000.000	3.181.741.922	93,58%
Máy móc, thiết bị	186.000.000	89.500.000	48,12%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.385.682.727	3.014.653.695	29,03%

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Thiết bị, dụng cụ quản lý			
Tài sản cố định khác			
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>15.400.000.000</b>	<b>15.400.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.371.682.727</b>	<b>21.685.895.617</b>	<b>73,83%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty)

## 12.2 Chi tiết tài sản lớn

**Bảng 21: Chi tiết tài sản lớn**

STT	Tên tài sản	SL	Xuất xứ	Tình trạng	Giá trị tại ngày 31/12/2022	
					Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>					
1	Xe tải 29H-31802	01	Việt Nam	Đã qua sử dụng	1.217.000.000	669.913.419
2	Xe tải 29H-31502	01	Việt Nam	Chưa qua sử dụng	1.565.518.182	879.551.884
3	Xe tải 29H-31245	01	Việt Nam	Chưa qua sử dụng	1.565.518.182	881.656.076
4	Xe tải đông lạnh 29C-66380	01	Việt Nam	Chưa qua sử dụng	799.018.182	17.438.871
5	Xe tải đông lạnh 29C-37117	01	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	783.223.636	
6	Xe tải đông lạnh 29C-37211	01	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	783.223.636	
7	Xe tải đông lạnh 29C-42496	01	Việt Nam	Đã qua sử dụng	696.818.182	
8	Xe tải đông lạnh 29C-46764	01	Việt Nam	Đã qua sử dụng	900.289.091	
9	Xe tải đông lạnh 29C-46776	01	Việt Nam	Đã qua sử dụng	900.289.091	
10	Xe tải đông lạnh 29H-22310	01	Việt Nam	Đã qua sử dụng	153.000.000	61.008.065
11	Xe honda CRV 30F-36721	01	Việt Nam	Đã qua sử dụng	585.420.909	168.037.481
12	Xe nâng Toyota	01	Việt Nam	Đã qua sử dụng	436.363.636	337.047.899
13	Công trình trên đất tại địa chỉ số 53 phố Dịch Vọng, tổ 35, phường Dịch Vọng, quận Cầu	01			2.300.000.000	2.152.354.832

STT	Tên tài sản	SL	Xuất xứ	Tình trạng	Giá trị tại ngày 31/12/2022	
					Nguyên giá	Giá trị còn lại
	Giấy, thành phố Hà Nội <sup>1</sup>					
14	Công trình trên đất tại địa chỉ tổ 16 Trung Hà, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	01			1.100.000.000	1.029.387.090
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>					
1	Quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 53 phố Dịch Vọng, tổ 35, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	01			8.500.000.000	8.500.000.000
2	Quyền sử dụng đất tại địa chỉ tổ 16 Trung Hà, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	01			6.900.000.000	6.900.000.000
	<b>Tổng Cộng</b>				<b>29.185.682.727</b>	<b>21.596.395.617</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

#### 13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2023

**Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2023**

Chỉ tiêu hoạt động	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
Doanh thu thuần	102.000.000.000	3,57
Lợi nhuận sau thuế	2.200.000.000	11,75
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,16%	8,00%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	5,47%	2,82%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	0	0

(Nguồn: Công ty cổ phần Freco Việt Nam)

<sup>1</sup> Tòa nhà tại địa chỉ số 53 phố Dịch Vọng, tổ 35, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đang được sử dụng làm văn phòng đại diện của Công ty và cho thuê

### **13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu mới nhất được công bố ngày 10/1/2023, Ngân hàng Thế giới nhận định rằng, tăng trưởng toàn cầu đang chậm lại đáng kể do lạm phát tăng cao, lãi suất tăng, đầu tư giảm và gián đoạn do tác động của cuộc xung đột Nga - Ukraine. Nền kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng 1,7% vào năm 2023 và 2,7% vào năm 2024.

Trước những biến động về cung cầu thị trường, giá nguyên vật liệu, khiến Công ty Cổ phần Freco Việt Nam chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2023 thận trọng hơn, đồng thời kiểm soát chặt các chi phí hoạt động. Công ty sẵn sàng đặt tâm thế chủ động ứng phó với khó khăn và tiếp tục vượt qua khó khăn ít nhất và hết Quý 2 của năm 2023. Vì vậy kế hoạch kinh doanh nêu trên, trong đó tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 3,57% và 11,75% là phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và nhu cầu của thị trường trong năm 2023.

### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

#### **15.1 Chiến lược phát triển**

- Xây dựng Công ty cổ phần Freco Việt Nam vững mạnh và hiệu quả trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực chất lượng cung cấp dịch vụ, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi và áp dụng công nghệ tiên tiến trong dịch vụ cung cấp.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

#### **15.2 Định hướng phát triển**

- Tiếp đà tăng trưởng của năm 2022, Công ty sẽ tập trung vào chăm sóc các khách hàng sẵn có và tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị phần.

- Ngoài ra, Công ty ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quy trình quản trị doanh nghiệp để giảm chi phí.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý sau khi đại chúng hóa Công ty.
- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện đúng chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

**1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Freco Việt Nam có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Việt Hưng	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Lê Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Huy Tú	Thành viên HĐQT không điều hành

**1.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị**

**a) Ông Nguyễn Việt Hưng - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Việt Hưng  
Số CMND : 019078000037 cấp ngày 30/06/2014. Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 02/07/1978  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : P507-L2 số 33 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Tín dụng  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 07/2001 đến 2008	Chuyên viên Tài	Công ty Đầu tư phát triển Điện lực và Hạ

	chính kế toán	Tầng – Tổng CTY ứng dụng công nghệ mới và du lịch
Từ 2009 đến 08/2015	Phó phòng Tài chính kế toán	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp kỹ thuật hạ tầng - PIDI
Từ 09/2015 đến 01/2016	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
Từ 02/2016 đến 11/2021	Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
Từ 12/2021 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 936.000 cổ phần, chiếm 28,36% vốn điều lệ

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0

Số cổ phần của người có liên quan : 420.000 cổ phần, chiếm 12,73% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### b) Ông Lê Minh Đức - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Lê Minh Đức

Số CMND : 001082022644 cấp ngày 14/06/2017. Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/09/1982

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Thôn Thái Lai, Xã Tiến Thắng, Huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hệ thống điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
-----------	---------	-----------------



Từ 2005 đến 02/2010	Trưởng phòng kỹ thuật	Công ty cp đầu tư và xây lắp kỹ thuật hạ tầng - PIDI
Từ 03/2010 đến nay	Giám đốc	Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp kỹ thuật hạ tầng-PIDI (Tại TP. HCM)
Từ 05/2010 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn – PIDI
Từ 9/2015 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp kỹ thuật hạ tầng-PIDI (Tại TP. HCM)

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn – PIDI

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0  
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0  
Số cổ phần của người có liên quan : 0  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**c) Ông Nguyễn Thanh Tâm- Thành viên HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Thanh Tâm  
Số CMND : 025074000447  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 23/05/1974  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : P806, ĐN1, CT3, Tổ 12, P. Trung văn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 9/1995 đến 3/2011	Quản lý	Ngân hàng Indovina
Từ 4/2011 đến 07/2019	Phó Giám đốc Khối	Ngân hàng VPBank

	KHCN	
Từ 5/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Thịnh Phát
Từ 10/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Cty CP Tư vấn Đầu tư GTV
Từ 9/2015 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch Cty CP PTKD Thịnh Phát  
Chủ tịch Cty CP Tư vấn Đầu tư GTV

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0

Số cổ phần của người có liên quan : 0

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**d) Bà Lê Thị Thu Hà - Thành viên HĐQT**

Họ và tên : Lê Thị Thu Hà

Số CMND/CCCD : 001171007281 ngày cấp 12/02/2021 Nơi cấp:  
Cục CS QL HC về trật tự xã hội

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 03/07/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 197 Tây Sơn, tổ 12 B Trung Liet, Đống Đa,  
Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Bác sĩ đa khoa

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 02/1985 đến 01/2004	Quản lý bán hàng	Công ty Zuellig Pharma
Từ 01/2004 đến 10/2008	Quản lý bán hàng	Công ty Sanofi - Aventis Việt Nam
Từ 10/2008 đến 03/2020	Phó Giám Đốc	Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ và thương mại Nam Phương
Từ 03/2020 đến nay	Phó Giám Đốc	Công ty TNHH Y tế Vinh Hưng
Từ 09/2015 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Giám đốc Công ty TNHH Y tế Vinh Hưng

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0  
 Số cổ phần của người có liên quan : 0  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**e) Ông Nguyễn Huy Tú - Thành viên HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Huy Tú  
 Số CMND/CCCD : 038070007552 ngày cấp 07/01/2019 Nơi cấp:  
 Cục CS QL HC về trật tự xã hội  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 26/6/1970  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : CH số 3.03-Lô C KNOQĐ, 468 Phan Văn Trị, Gò  
 Vấp, TP.HCM  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hệ thống điện  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 01/1998 đến 10/2008	Nhân viên	Công ty ĐTPT Điện lực và Hạ Tầng - Tổng CTY ứng dụng công nghệ mới và du lịch
Từ 11/2008 đến 12/2011	Chuyên viên	Công ty CP Đầu tư phát triển KCN và Đô thị Sông Đà
Từ 01/2012 đến 02/2016	Chuyên viên	Công ty Cổ phần XD-VT Hùng Vương
Từ 03/2016 đến nay	Chuyên viên	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp kỹ thuật hạ tầng
Từ 10/2015 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên viên tại Công ty CP Đầu tư & Xây lắp kỹ thuật hạ tầng

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0  
 Số cổ phần của người có liên quan : 0

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Bảng 1: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Vũ Lan Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Bảo Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Thái Bình	Thành viên Ban Kiểm soát

### 2.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

#### a) Bà Vũ Lan Hương - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : Vũ Lan Hương  
 Số CMND : 001180006024 cấp ngày 12/05/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 18/02/1980  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : P401E2 Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 02/2005 đến 08/2010	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 08/2010 đến 08/2016	Giám đốc	CN Hoàng Cầu – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 08/2016 đến 04/2018	Giám đốc	CN Láng Hạ - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 04/2018 đến nay	Chuyên gia cao cấp	Hội sở Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 09/2015 đến nay	Thành viên ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên gia cao cấp tại Hội sở Ngân hàng  
 TMCP Kỹ thương Việt Nam  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần  
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**b) Ông Trần Bảo Sơn – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : Trần Bảo Sơn  
 Số CMND : 001080023841 cấp ngày 11/9/2018 tại Cục CS  
 ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 19/06/1980  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Số 5 ngõ Hòa Bình 4, Minh Khai, Hai Bà  
 Trung, Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 9/2002 đến 10/2007	Kế toán tổng hợp	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Long Việt
Từ 11/2007 đến nay	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 09/2015 đến nay	Thành viên ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên viên tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương  
 Việt Nam  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**c) Ông Nguyễn Thái Bình - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Nguyễn Thái Bình  
 Số CMND : 001081017379 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 11/11/1981  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : 17 Ngõ 18 Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 12/2005 đến 07/2010	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nam Đô
Từ 08/2010 đến 11/2020	Giám đốc	Công ty TNHH Thiết bị y tế Hòa Bình
Từ 09/2015 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Freco
Từ 12/2020 đến nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Minh Phú

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Minh Phú  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần  
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 3. Tổng giám đốc và người quản lý khác

#### 3.1 Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

**Bảng 2: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đoàn Anh Tuấn	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Ngọc Trung	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Trang	Kế toán trưởng

#### 3.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên trong Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

##### a) Ông Đoàn Anh Tuấn - Tổng Giám đốc

Họ và tên : Đoàn Anh Tuấn  
Số CMND : 145045235 cấp ngày 08/02/2012 tại Công an tỉnh Hưng Yên  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 01/05/1981  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 08/2003 đến 12/2015	Chuyên viên	XN Xây lắp Công nghiệp, Cty đầu tư phát triển điện lực và hạ tầng
Từ 01/2016 đến 11/2021	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
Từ 12/2021 đến nay	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Tổng giám đốc  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 276.000 cổ phần, chiếm 8,36% vốn điều lệ  
Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thu nhập năm 2022: 173.994.000 đồng  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**b) Ông Nguyễn Ngọc Trung - Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Trung  
 Số CMND : 001081004825 cấp ngày 04/12/2014 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 13/08/1981  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 16, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, TP. Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư môi trường  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 10/2003 đến 11/2007	Nhân Viên	Viện Môi Trường, Đại Học Bách Khoa Hà Nội
Từ 12/2007 đến 08/2014	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty TNHH XNK Nam Đô
Từ 09/2015 đến 01/2016	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
Từ 02/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng giám đốc  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 210.000 cổ phần, chiếm 6,36% vốn điều lệ  
 Số cổ phần của người có liên quan : 210.000, chiếm 6,36% vốn điều lệ  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thu nhập năm 2022: 171.275.000 đồng  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**3.3 Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng – kiêm Người Phụ trách Công bố thông tin**

Họ và tên : Nguyễn Thị Trang  
 Số CMND : 187449478  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 11/03/1994



Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, Nghệ An  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tin học Tài chính kế toán  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 03/2017 đến 03/2020	Kế toán tổng hợp	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
Từ 04/2020 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Freco Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : Không  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không  
 Số cổ phần của người có liên quan : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thu nhập năm 2022: 65.725.000 đồng  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 3.4 Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Freco Việt Nam sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

### 4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

**Bảng 23: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>					
<b>1</b>	<b>Ông Nguyễn Việt Hưng</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>936.000</b>	<b>28,36</b>	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Thị Thơi		Không	120.000	3,64	Mẹ đẻ
-	Trần Quốc Sơn		Không	0	0	Bố vợ
-	Nguyễn Thị Tuyết Lan		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Trần Quỳnh Hương		Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Trần Anh		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Việt Anh		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Thị Huệ Hương		Không	90.000	2,73	Em gái
-	Nguyễn Thị Thanh Hoa		Không	0	0	Em gái
-	Nguyễn Ngọc Trung		Phó Tổng Giám đốc	210.000	6,36	Em rể
-	Nguyễn Trường Tam		Không	0	0	Em rể
<b>2</b>	<b>Ông Lê Minh Đức</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Lê Văn Đoàn		Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Hòa		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Vũ Đức Tín		Không	0	0	Bố vợ
-	Hoa Thị Lợi		Không	0	0	Mẹ vợ

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Vũ Thị Hương Trà		Không	0	0	Vợ
-	Lê Vũ Thụy Anh		Không	0	0	Con gái
-	Lê Quang Đạo		Không	0	0	Em trai
-	Trần Thị Quy		Không	0	0	Em dâu
3	<b>Ông Nguyễn Thanh Tâm</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>	0	0	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
	Không					
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Văn Tập		Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Thanh		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thị Hoa		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Vũ Kim Oanh		Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Vũ Phương Ngân		Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Trung Kỳ		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Ngọc Lâm		Không	0	0	Con gái
4	<b>Bà Lê Thị Thu Hà</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			
4.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Phạm Trọng Hùng		Không	0	0	Chồng
-	Phạm Trường Giang		Không	0	0	Con trai
-	Lê Trung Thành		Không	0	0	Anh trai
-	Ngô Hoài Liên		Không	0	0	Chị dâu

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
5	Nguyễn Huy Tú		Thành viên HĐQT			
5.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
5.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Hữu Hàm		Không	0	0	Bố vợ
-	Lưu Thị Xuyên		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Nguyễn Thị Hoàng Quy		Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Huy Bách		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Huy Bằng		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Thị Hương		Không	0	0	Chị gái
-	Nguyễn Huy Tiến		Không	0	0	Em trai
-	Phạm Thị Đào		Không	0	0	Em dâu
-	Nguyễn Huy Tùng		Không	0	0	Em trai
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>					
1	Ông Trần Bảo Sơn		Trưởng Ban KS	0	0	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
	Không					
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
	Trần Văn Khoa		Không	0	0	Bố đẻ
	Trần Kim Thư		Không	0	0	Mẹ đẻ
	Phạm Thị Quế		Không	0	0	Vợ
	Trần Gia Hưng		Không	0	0	Con trai
	Trần Gia Bách		Không	0	0	Con trai
	Trần Gia Minh		Không	0	0	Con trai

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
2	Ông Nguyễn Thái Bình		Thành viên BKS	0	0	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
	Không					
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
	Nguyễn Ngọc Riệp		Không	0	0	Bố đẻ
	Phạm Quang Ban		Không	0	0	Bố vợ
	Phạm Quỳnh Chi		Không	0	0	Vợ
	Nguyễn Tùng Lâm		Không	0	0	Con trai
	Nguyễn Quỳnh Anh		Không	0	0	Con gái
	Nguyễn Huy Khang		Không	0	0	Con trai
	Nguyễn Hồng Nga		Không	0	0	Em gái
3	Bà Vũ Lan Hương		Thành viên BKS	0	0	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
	Không					
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
	Vũ Xuân Cao		Không	0	0	Bố đẻ
	Tạ Thị Hồng Tính		Không	0	0	Mẹ đẻ
	Nguyễn Phú Đạt		Không	0	0	Bố chồng
	Lê Thị Hòa Bình		Không	0	0	Mẹ chồng
	Nguyễn Phú Khánh		Không	0	0	Chồng
	Nguyễn Phú An		Không	0	0	Con trai
	Nguyễn Phú Khang		Không	0	0	Con trai
	Vũ Thùy Lan		Không	0	0	Chị gái

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
<b>III</b>	<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>					
<b>1</b>	<b>Ông Đoàn Anh Tuấn</b>		<b>Tổng Giám đốc</b>	<b>276.000</b>	<b>8,36</b>	
<i>1.1</i>	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
	Không					
<i>1.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
	Đoàn Mạnh Trung		Không	0	0	Bố đẻ
	Ngô Ngọc Quyến		Không	0	0	Bố vợ
	Ngô Thị Thu Hiền		Không	0	0	Vợ
	Đoàn Tuấn Anh		Không	0	0	Con trai
	Đoàn Gia Huy		Không	0	0	Con trai
	Đoàn Hải Nam		Không	0	0	Em trai
	Đoàn Văn Ngọc		Không	0	0	Em trai
	Đoàn Thu Huyền		Không	0	0	Em gái
	Nguyễn Thị Phương		Không	0	0	Em dâu
	Đỗ Thị Phương		Không	0	0	Em dâu
<b>2</b>	<b>Ông Nguyễn Ngọc Trung</b>		<b>Phó Tổng giám đốc</b>	<b>210.000</b>	<b>6,36</b>	
<i>2.1</i>	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không có					
<i>2.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Ngọc Châu		Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Phương Liên		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thị Thơi		Không	120.000	3,64	Mẹ vợ

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Nguyễn Thị Huệ Hương		Không	90.000	2,73	Vợ
-	Nguyễn Nhật Minh		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Nam Khánh		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Phương Nga		Không	0	0	Em gái
<b>IV</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>					
<b>1</b>	<b>Bà Nguyễn Thị Trang</b>		<b>Kế toán trưởng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<i>1.1</i>	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không có					
<i>1.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Xuân Nhã		Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Hương		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Lê Văn Thọ		Không	0	0	Bố chồng
-	Nguyễn Thị Hương		Không	0	0	Mẹ chồng
-	Lê Văn Hà		Không	0	0	Chồng
-	Lê Minh Ngọc		Không	0	0	Con gái
-	Lê Anh Thư		Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Xuân Thanh		Không	0	0	Anh trai
-	Nguyễn Thị Vân		Không	0	0	Chị dâu

**5. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định**  
Không có.

### III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận ĐKDN;
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Freco Việt Nam;
3. Báo cáo quá trình tăng vốn của Công ty;
4. Bản sao BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Freco Việt Nam;
5. Bản sao BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Freco Việt Nam;
6. Danh sách cổ đông của Công ty.

*Thành phố Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN VIỆT HÙNG**